TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Văn Nhung;

Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 523/2022/TLST– HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1991; thường trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Y, tỉnh T, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1990; thường trú: Thôn 1, xã Y, huyện Y, tỉnh T; tạm trú: 39/11A, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Việc kết hôn của chị Th và anh Tr là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận.

Sau khi kết hôn, chị Th và anh Tr cùng thuê nhà trọ để sinh sống tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tr không cùng chị Th chăm lo kinh tế trong gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Th xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hoàng Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Tr: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Tr có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th nhưng anh Tr không có ý kiến, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh Tr tham gia hòa giải vào ngày 09/12/2022 nhưng anh Tr vắng mặt không có lý do, đồng thời chị Th có đơn từ chối hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh Tr tham gia phiên tòa vào ngày 04/01/2023 và ngày 31/01/2023 nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Th được xem xét trên cơ sở chứng cứ do chị Th cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 04/01/2023 và ngày 31/01/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 04/01/2023 và ngày 31/01/2023 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/4/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 15 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình tố tụng, chị Th xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn cụ thể là do anh Tr không cùng chị Th chăm lo kinh tế trong gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập anh Tr đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th và cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng anh Tr không đến. Điều này chứng tỏ bản thân anh Tr cũng không muốn vợ chồng có cơ hội để đoàn tụ với nhau, còn chị Th xác định không còn tình cảm với anh Tr. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Th yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Th xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hoàng Thị Th không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr (Giấy chứng nhận kết hôn số 15 do Ủy ban nhân dân xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/4/2015).

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Th xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hoàng Thị Th không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0000659 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy